

EXERCISE



A. VOCABULARY



1. Leave one letter to make correct word. (Bỏ 1 chữ cái để thành từ đúng)

1 W H U O

5 K H E

2 T H E R

6 S P H E

3 T H O A T

7 T H I T S

4 Y O U R R

8 H I T S



2. Read and match. (Đọc từ và nối)

1 Who

Như thế nào a

2 he

Gặp gỡ b

3 your

Của anh ấy c

4 my

Cái gì d

5 How

ai e

6 his

Của tôi f

7 she

Anh ấy g

8 meet

Kia là h

9 What

Của bạn i

10 her

Bạn j

11 this

Cô ấy k

12 name

Nó là,đó là l

13 you

Đây là m

14 that

tên n

15 it

Của cô ấy o



B. GRAMMAR



1. Choose the best answer. (chọn đáp án đúng nhất)

1

_____ is that? – It's Mai.

- A. Who B. What
C. How

2

Who's this? - _____ is Tony.

- A. That is B. That's
C. This

3

Who _____ that? – That's Hoa.

- A. is B. aren't
C. isn't

4

Who's _____. – That's Tom.

- A. This B. that
C. that's



2. Read and match. (đọc câu và nối)

Answers:

1. Who is that?	a. No, it isn't. It's Eric.
2. Hi, Lan. Who's this?	b. That's Peter.
3. That is James.	c. Hi, James. Nice to meet you.
4. Is that David?	d. I'm fine, thanks.
5. How are you?	e. Hello, Nam. It's Linda.

1-

2-

3-

4-

5-



3. Look at the pictures and answer the questions (Nhìn tranh và trả lời câu hỏi)

1

Who's this?



2

Who's that?



3

Who's this?



4

Who's that?



5

Who's that?





C. LISTENING



1. Listen and tick (Nghe và điền dấu ✓)

1	 Peter ☐	 Paul ☐
2	 Mr. Loc ☐	 Miss Hien ☐
3	 Mai ☐	 Mary ☐
4	 Mr Loc ☐	 Mr Brown ☐
5	 Miranda ☐	 Mike ☐
6	 Tom ☐	 Tony ☐
7	 Lan ☐	 Laura ☐
8	 Mrs Binh ☐	 Mrs Thanh ☐
9	 Tom	 Mary
	 Tom	 Tuan ☐
10	 Laura ☐	 Barbara ☐